

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/HNGĐ-PT

Ngày: 03-10-2018

“Tranh chấp về HNGĐ -
ly hôn, nuôi con ”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Võ Trinh

Các Thẩm phán:

Ông Huỳnh Thanh Mỹ;

Ông Trần Trung Thành;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mộng Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh: Bà Nguyễn Ngọc Trang - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 03 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Tỉnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2018/TLPT-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2018, về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con”

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 37/2018/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố C bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 17/2018/QĐPT-HNGĐ, ngày 20 tháng 08 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn:* Huỳnh Thị Bé H, sinh năm 1986;

Địa chỉ: 496, ấp V, xã V, huyện C, tỉnh K

- *Bị đơn:* Trần Thọ T, sinh năm 1982;

Địa chỉ: 271/2, Đường N, Khóm T, Phường H, Thành Phố C, tỉnh Đ.

Người kháng cáo: Anh Trần Thọ T, sinh năm 1982 là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Bé H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Bé H và anh Trần Thọ T kết hôn năm 2013, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố C, tỉnh Đ vào ngày 16/5/2013. Những năm đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng khi sinh con được 06 tháng thì cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn do anh T hay ghen tuông làm cho cuộc sống vợ chồng bất đồng quan điểm và mâu thuẫn ngày

càng nhiều, chị H cho rằng không còn tình cảm với anh T. Nay chị Huỳnh Thị Bé H yêu cầu được ly hôn với anh Trần Thọ T.

- Về con chung: Chị Huỳnh Thị Bé H và anh Trần Thọ T thống nhất vợ chồng có 01 con chung tên Trần Minh K sinh ngày 08/9/2014, hiện đang sống chung chị H. Chị H tự nguyện giao con chung Trần Minh K cho anh Thọ T được tiếp tục nuôi con chung.

Chị Huỳnh Thị Bé H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Bị đơn Trần Thọ T trình bày:

- Về hôn nhân: Anh Trần Thọ T thống nhất anh T và chị H kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố C, tỉnh Đ ngày 16/5/2013. Những năm đầu sống hạnh phúc, nhưng khi sinh con được 06 tháng thì cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn, chị H tự tập bạn bè không lo làm ăn, làm cho cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn.

Tại phiên hòa giải ngày 05/4/2018 anh Trần Thọ T đồng ý ly hôn với chị Huỳnh Thị Bé H.

- Về con chung: Anh Trần Thọ T thống nhất vợ chồng có 01 con chung tên Trần Minh K sinh ngày 08/9/2014, hiện con chung đang sống chung chị H. Anh T yêu cầu được nuôi con chung Trần Minh K sinh ngày 08/9/2014. Anh T yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng cấp dưỡng đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Sau khi lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, đến ngày 12/4/2018 anh T nộp đơn thay đổi ý kiến; không đồng ý ly hôn với chị H;

3. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thị Bé H yêu cầu ly hôn với anh Trần Thọ T.

- Về con chung: Chấp nhận sự tự nguyện của chị H, chị H đồng ý giao con chung Trần Minh K sinh ngày 08/9/2014 cho anh Trần Thọ T nuôi dưỡng.

Anh Trần Thọ T được trực tiếp nuôi con chung tên Trần Minh K sinh ngày 08/9/2014.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Huỳnh Thị Bé H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 500.000 đồng (Sửa đổi bổ sung 650.000 đồng), cấp dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi, cấp dưỡng kể từ tháng 6/2018.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình-ly hôn: Chị Huỳnh Thị Bé H phải chịu là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã đóng là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000123 ngày 13/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C.

Án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Huỳnh Thị Bé H phải chịu là 300.000 đồng.

Chị Huỳnh Thị Bé H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Trần Thọ T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên thời hạn, quyền kháng cáo và quyền, nghĩa vụ, thời hiệu thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 04/6/2018, anh T kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Thị Bé H; Anh T không chấp nhận sự tự nguyện của chị Huỳnh Thị Bé H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 500.000 đồng (Sửa đổi bổ sung là 650.000 đồng).

4. Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Chị H không thay đổi yêu cầu khởi kiện;
- Anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo;

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Tỉnh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh T về việc ly hôn và đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của anh T về mức cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]Về tố tụng:

Căn cứ vào đơn yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Bé H đối với anh Trần Thọ T được Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình- ly hôn, nuôi con chung là phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu kháng cáo của anh Trần Thọ T đối với bản án sơ thẩm về việc không đồng ý ly hôn với chị Bé H và kháng cáo về mức cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T sống chung với nhau từ năm 2013, có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của chị H và anh T là hợp pháp được pháp luật công nhận. Trong quá trình sống chung, chị H và anh T đã xảy ra mâu thuẫn nên từ tháng 11/2015, chị H và anh T sống xa nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh T; Tại văn bản ý kiến ngày 05/4/2018 của anh Trần Thọ T (bút lục 14) có trình bày: về hôn nhân anh T đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H và căn cứ vào nội dung biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành của Tòa án cấp sơ thẩm, anh T cũng đồng ý ly hôn nhưng sau đó anh T thay đổi ý kiến, không đồng ý ly hôn với chị H; còn chị H thì không đồng ý với việc thay đổi ý kiến của anh T và yêu cầu được ly hôn. Từ đó cho thấy, tình cảm hôn nhân giữa anh T và chị H đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu ly hôn với anh T là phù hợp. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh T là có căn cứ.

- Về con chung: Chị H và anh T đều thừa nhận anh, chị có một con chung tên Trần Minh K sinh ngày 08/9/2014; khi ly hôn chị H đồng ý giao con chung cho anh T được nuôi, anh T cũng có yêu cầu được nuôi con nên Tòa án cấp sơ thẩm công nhận sự thỏa thuận của chị H và anh T về việc nuôi con chung là phù hợp;

- Về mức cấp dưỡng nuôi con: Căn cứ vào lời trình bày của chị H tại phiên hòa giải của Tòa án cấp sơ thẩm thì khi giao con cho anh T nuôi chị H đồng ý cấp dưỡng với số tiền là 1.000.000đ/tháng, anh T cũng thống nhất với ý kiến này và được ghi nhận trong biên bản; nhưng sau đó, anh T thay đổi ý kiến. Đúng ra, vấn đề này, Tòa án cấp sơ thẩm cần tổ chức hòa giải lại để hai bên thỏa thuận những vấn đề chưa thống nhất, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành mở phiên tòa và sau đó, xét xử vắng mặt đối với anh T; Trong phần quyết định về mức cấp dưỡng có thay đổi so với mức thỏa thuận ban đầu, vấn đề đến việc bị đơn là anh Thọ T không đồng ý nên đã kháng cáo về mức cấp dưỡng. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, theo quy định tại điều 116 Luật Hôn nhân gia đình, thì mức cấp dưỡng là do hai bên thỏa thuận, nếu không

thỏa thuận được thì Tòa án giải quyết; căn cứ vào nhu cầu thiết yếu để đảm bảo sinh hoạt cho một đứa trẻ thì mức cấp dưỡng phù hợp là không được thấp hơn $\frac{1}{2}$ mức lương cơ sở. Việc xem xét mức cấp dưỡng này cũng nhằm tránh việc các bên đương sự phải khởi kiện về việc tăng mức cấp dưỡng nhiều lần khi lương cơ sở tăng; Vì vậy, Tòa án cấp phúc thẩm sửa cách tuyên của Tòa án cấp sơ thẩm về mức cấp dưỡng nuôi con. Cụ thể như sau:

Giao con chung tên Trần Minh K sinh ngày 08/9/2014 cho anh Thọ T được tiếp tục nuôi dưỡng.

Chị H cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng bằng số tiền $\frac{1}{2}$ mức lương cơ sở, tương ứng với thời gian thi hành án. Thời gian cấp dưỡng được Th từ tháng 06/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, tự lao động được.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Các phần còn lại của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Do sửa án sơ thẩm nên anh Thọ T không phải chịu án phí phúc thẩm.

Xét lời trình bày và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 28, khoản 2 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 33, 56, 59, 116 Luật HNGĐ; Điều 48-Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Trần Thọ T về việc không đồng ý ly hôn với chị Huỳnh Thị Bé H;

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của anh Trần Thọ T về mức cấp dưỡng nuôi con;

2. Sửa bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 37/2018/HNGĐ-ST ngày 24/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh về cách tuyên mức cấp dưỡng nuôi con;

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Thị Bé H đối với anh Trần Thọ T.

- Về con chung: Giao con chung tên Trần Minh K sinh ngày 08/9/2014 cho anh Trần Thọ T được tiếp tục nuôi dưỡng.

Chị H cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng bằng số tiền $\frac{1}{2}$ mức lương cơ sở, tương ứng với thời gian thi hành án. Thời gian cấp dưỡng được Th từ tháng 06/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, tự lao động được.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Về án phí phúc thẩm: Anh T được nhận lại 300.000đ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0003418 ngày 04/6/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố C;

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Phòng GD-KT TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- TAND TP. C;
- Chi cục THADS TP. C;
- Dương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Võ Trinh